

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2018
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Đỗ Ngọc Cận

2/. Bà Ông Thanh Bạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2017/TLST-HNGĐ, ngày 19/12/2017 về “**Tranh chấp ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị Sà P**, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Số A ấp B, xã C, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông **Liêu Kh**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A đường LTK, khóm B, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 11/12/2017 của nguyên đơn là bà Thạch Thị Sà P và một số lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn Liêu Kh là vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã AH, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày

27/6/2014, sau khi kết hôn nguyên đơn và bị đơn sống chung với nhau tại ấp B, xã C, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bị đơn Kh hay bạo lực, đập phá tài sản cũng có lần đánh nguyên đơn P làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nguyên đơn P đã nhiều lần nhẫn nhịn nhưng bị đơn không thay đổi nên nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay. Nay nguyên đơn nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc và không còn tình cảm với bị đơn Kh nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn Liêu Kh.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa nguyên đơn P và bị đơn Kh không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Bị đơn Kh có một người con riêng với người vợ trước tên cháu là Liêu S, sinh năm 1996 hiện đã trưởng thành và đã có nghề nghiệp ổn định.

*** Tại phiên hòa giải do Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tổ chức vào ngày 15/01/2018 bị đơn Liêu Kh đều thừa nhận những lời trình bày của nguyên đơn Thạch Thị Sà P về thời gian đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung như nguyên đơn P trình bày là đúng sự thật.**

Về con riêng thì bị đơn và người vợ trước có một người con riêng tên Liêu S, sinh năm 1996 hiện đã trưởng thành và có nghề nghiệp ổn định.

Nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay, khi ly thân thì bị đơn về nhà cha, mẹ sống tại số nhà A đường LTK, khóm B, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bị đơn Kh không đồng ý ly hôn với nguyên đơn P vì còn thương yêu vợ.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn Thạch Thị Sà P thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn Liêu Kh không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Thạch

Thị Sà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1.] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 11/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Thạch Thị Sà P lập ngày 11/12/2017 cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn P nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn P và thụ lý vụ án đúng quy định tại các Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 11/12/2017, nguyên đơn P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn Liêu Kh có nơi cư trú tại số A đường LTK, khóm B, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.3] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn Liêu Kh vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Liêu Kh theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Thạch Thị Sà P trình bày về quan hệ hôn nhân như sau: Nguyên đơn và bị đơn Liêu Kh kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã AH, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/6/2014; Lời trình bày nêu trên của nguyên đơn phù hợp với giấy chứng nhận kết hôn mà nguyên đơn P đã cung cấp cho Tòa án. Vì vậy, theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật.

[3] Nguyên đơn Thạch Thị Sà P trình bày rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà của cha mẹ nguyên đơn ở tại ấp A xã AH, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng nhưng khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, bị đơn Kh hay bạo lực, đập phá tài sản cũng có lần đánh nguyên đơn P làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nguyên đơn đã nhiều lần nhẫn nhịn

nhưng bị đơn không thay đổi nên nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay. Nguyên đơn không còn tình cảm yêu thương bị đơn Kh. nên yêu cầu được ly hôn bị đơn Kh. Tại phiên hòa giải bị đơn Kh cho rằng còn yêu thương nguyên đơn P, nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, bị đơn Kh không đưa ra được biện pháp nào để nguyên đơn P có thể xem xét, chấp nhận tiếp tục sống chung với bị đơn Kh. Tại phiên tòa, nguyên đơn P kiên quyết xin ly hôn bị đơn Kh.

Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân trong thời gian tương đối dài, không lo lắng, chăm sóc lẫn nhau, nguyên đơn không còn tình cảm yêu thương bị đơn nữa, tình trạng vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn P.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về con riêng: Bị đơn Liêu Kh có một người con riêng là cháu Liêu S, sinh năm 1996 hiện đã trưởng thành và có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] **Về tài sản chung và nợ chung:** Do các đương sự tự khai không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[7] **Về án phí:** Nguyên đơn P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Như đã phân tích ở trên đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Thạch Thị Sà P và ông Liêu Kh.

2. Về con chung: Không có

3. Về con riêng: Bị đơn Liêu Kh có một người con riêng là cháu Liêu S, sinh năm 1996, hiện đã trưởng thành và có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. **Về tài sản chung và nợ chung:** Do các đương sự tự khai không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

5. **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Nguyên đơn Thạch Thị Sà P phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0008631, ngày 13/12/2017, nguyên đơn P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn Thạch Thị Sà P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn Liêu Kh thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yêu hợp lệ tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ